

câu có dùng từ nghi vấn nhưng không phải là câu hỏi, không được dùng dấu chấm hỏi.		
5. Dẫn dò Chuẩn bị bài: Dùng câu hỏi vào mục đích khác.	1'	

KỂ CHUYỆN TIẾT 14 BÚP BÊ CỦA AI ?

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- HS biết dựa vào lời kể của GV , lời thuyết minh cho tranh kể lại được câu chuyện
- Hiểu lời khuyên của câu chuyện : Phải biết giữ gìn ,yêu quý đồ chơi

2. kĩ năng :

- Chăm chú nghe cô kể chuyện, nhớ chuyện.
- Chăm chú theo dõi bạn kể chuyện. Nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn, kể tiếp được lời kể của bạn.

3. Thái độ:

- HS biết yêu quý đồ chơi của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC :

- Tranh minh hoạ
- 6 băng giấy để 6 HS thi viết lời thuyết minh cho 6 tranh (BT1) + 6 băng giấy đã viết sẵn lời thuyết minh.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	TG	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. <u>On định tổ chức lớp:</u>	1'	
2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> Kể chuyện Yêu cầu 2 HS kể lại câu chuyện em đã được nghe, đ đGV nhận xét – tuyên dương	5'	2HS kể chuyện - HS nhận xét
3. <u>Bài mới:</u> <u>Hoạt động1: Giới thiệu bài</u> - Trong tiết kể chuyện hôm nay, cô sẽ kể cho các em nghe câu chuyện <i>Búp bê của ai?</i> Câu chuyện này sẽ giúp các em hiểu: Cần phải cư xử với đồ chơi như thế nào? Đồ chơi thích những người bạn, người chủ như thế nào?	1'	
<u>Hoạt động 2: HS nghe kể chuyện</u>	8'	

<p>+ GV kể lần 1</p> <p>- GV kết hợp vừa kể vừa giải nghĩa từ</p> <p>- Giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng; kể phân biệt lời các nhân vật (Lời búp bê lúc đầu: tủi thân, sau: sung sướng. Lời Lật đật: oán trách. Lời Nga: hỏi âm lên, đồng đánh. Lời cô bé: dịu dàng, ân cần)</p> <p>+ GV kể lần 2: GV vừa kể vừa chỉ vào tranh minh hoạ</p> <p>+ GV kể lần 3</p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi ý nghĩa câu chuyện</p> <p>Bài tập 1: Tìm lời thuyết minh cho tranh</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của BT1</p> <p>- GV nhắc nhở HS chú ý tìm cho mỗi tranh 1 lời thuyết minh ngắn gọn, bằng 1 câu.</p> <p>- GV phát 6 băng giấy cho 6 HS, yêu cầu mỗi em viết lời thuyết minh cho 1 tranh</p> <p>- GV gắn 6 tranh lên bảng để HS gắn lời thuyết minh dưới mỗi tranh.</p> <p>- GV gắn lời thuyết minh đúng thay thế lời thuyết minh chưa đúng.</p> <p>-</p> <p>Bài tập 2: Kể lại câu chuyện bằng lời kể của búp bê</p> <p>- GV nhắc HS: kể theo lời búp bê là nhập vai mình là búp bê để kể lại câu chuyện, nói ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật. Khi kể phải xưng tôi hoặc tớ, mình, em.</p> <p>- GV mời 1 HS kể mẫu lại đoạn đầu câu chuyện.</p> <p>- GV nhận xét, bình chọn bạn kể chuyện nhập vai giỏi nhất.</p> <p>4. Củng cố</p> <p>- Câu chuyện muốn nói với em điều gì? GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS kể hay, nghe bạn chăm chú, nêu nhận xét chính xác</p> <p>5. Dặn dò:</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân.</p>	<p>15'</p> <p>2'</p>	<p>- HS nghe & giải nghĩa một số từ khó</p> <p>- HS nghe, kết hợp nhìn tranh minh hoạ</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS xem 6 tranh minh hoạ</p> <p>- Từng cặp HS trao đổi, tìm lời thuyết minh cho mỗi tranh</p> <p>- 6 HS viết lời thuyết minh vào băng giấy - gắn 6 lời thuyết minh dưới mỗi tranh</p> <p>- Cả lớp phát biểu ý kiến</p> <p>- 1 HS đọc lại 6 lời thuyết minh 6 tranh (dựa vào đó HS kể lại toàn truyện)</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- 1 HS kể mẫu đoạn đầu câu chuyện</p> <p>- Từng cặp HS thực hành kể chuyện</p> <p>- HS thi kể chuyện trước lớp</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS cùng GV bình chọn bạn kể chuyện nhập vai giỏi nhất</p> <p>HS nêu. Búp bê cũng biết suy nghĩ như người, hãy yêu quý nó / Đồ chơi làm bạn vui, đừng vô tình với nó / Phải biết yêu quý, giữ gìn đồ chơi</p>
---	----------------------	--

- Chuẩn bị bài: Kể lại chuyện đã nghe, đã đọc .	1'	
---	----	--

KHOA HỌC

TIẾT 27: MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC

I.MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

HS nêu được một số cách làm sạch nước : lọc nước , khử trùng , đun sôi

2 Kỹ năng:

- Biết đun sôi nước trước khi uống

3.Thái độ:

- Ham tìm hiểu, vận dụng những điều đã biết vào cuộc sống

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Hình trang 56, 57 SGK
- Phiếu học tập (đủ dùng theo nhóm)
- Mô hình dụng cụ lọc nước đơn giản

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	TG	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Ổn định tổ chức lớp	1'	Hát
2. Kiểm tra bài cũ: Nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm - Vì sao nguồn nước bị nhiễm bẩn? - Nguồn nước bị nhiễm bẩn ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe con người? - GV nhận xét	4'	- 2HS lên bảng trả lời - HS cả lớp theo dõi nhận xét
3. Bài mới: GV giới thiệu bài-	1'	HS nhắc lại
Hoạt động 1: Tìm hiểu một số cách làm sạch nước Mục tiêu: HS kể được một số cách làm sạch nước và tác dụng của từng cách	8'	

Cách tiến hành:

- GV nêu câu hỏi với cả lớp: kể ra một số cách làm sạch nước mà gia đình hoặc địa phương bạn đã sử dụng

- Sau khi HS phát biểu, GV giảng: thông thường có 3 cách làm sạch nước

a) Lọc nước

- Bằng giấy lọc, bông...lót ở phễu
- Bằng sỏi, cát, than, củi...đối với bể lọc
- Lọc nước có tác dụng gì?

b) Khử trùng nước

- Để diệt vi khuẩn, người ta có thể pha vào nước những chất khử trùng như nước gia- ven. Tuy nhiên, chất này thường làm nước có mùi hắc.
- Khử trùng nước có tác dụng gì?

c) Đun sôi

- Hàng ngày các em uống loại nước nào?
- Đun sôi nước có tác dụng gì?
- Đun nước cho tới khi sôi, để thêm chừng 10 phút, phần lớn vi khuẩn chết hết. Nước bốc hơi mạnh, mùi nước khử trùng cũng hết
- GV nêu câu hỏi với cả lớp: kể tên các cách làm sạch nước ?
- Tác dụng của từng cách?

Hoạt động 2: Thực hành lọc nước

Mục tiêu: HS biết được nguyên tắc của việc lọc nước đối với cách làm sạch nước đơn giản

Cách tiến hành:

- GV chia nhóm và hướng dẫn làm thực hành , thảo luận theo các bước trong SGK trang 56
- Nguyên tắc chung của lọc nước đơn giản là gì?
- Kết quả của lọc nước?

- HS trả lời

+ Lọc nước có tác dụng :tách các chất không bị hoà tan ra khỏi nước

+ Khử trùng nước có tác dụng diệt được hầu hết các vi khuẩn nhưng nước có mùi hắc

+ Hàng ngày các em uống nước đã đun sôi.

+ Đun sôi nước chừng 10 phút, phần lớn vi khuẩn chết hết. Nước bốc hơi mạnh, mùi nước khử trùng cũng bay hết.

- HS trả lời: Có 3 cách làm sạch nước đó là: Lọc nước, khử trùng nước, đun sôi nước.

HS tiếp nối nhau nêu – HS khác nhận xét.

8'

- HS thực hành theo nhóm

- Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm nước đã được lọc và kết quả thảo luận

+ Than củi có tác dụng hấp thụ những mùi lạ và màu trong nước .Cát, sỏi có tác dụng lọc những chất không hoà tan

+ Kết quả là nước đục trở thành nước trong, nhưng phương pháp này không làm chết được các vi khuẩn gây bệnh có trong nước.

trong cả 2 trường hợp đều phải đun sôi nước trước khi uống để diệt hết các vi khuẩn và loại bỏ các chất độc còn tồn tại trong nước		2 HS đọc mục Bạn cần biết trang 57 SGK
4. <u>Củng cố</u> Nêu các cách làm sạch nước mà em biết	3'	
- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.		
5. <u>Dặn dò:</u>		
- Chuẩn bị bài: Bảo vệ nguồn nước	1'	

LỊCH SỬ

TIẾT 14 : NHÀ TRẦN THÀNH LẬP

I/MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết rằng sau nhà Lý là nhà Trần,kinh đô vẫn là Thăng Long,tên nước vẫn là Đại Việt:
- Đến cuối thế kỉ xII nhà Lý ngày càng suy yếu ,đầu năm 1226,Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh,nhà Trần thành lập từ đó .
- Nhà Trần vẫn tên cho kinh đô là Thăng Long,lấy tên nước là Đại Việt .

2. Kỹ năng:

Hs trình bày hoàn cảnh nhà Trần thành lập và nêu được một số chính sách nhằm phát triển kinh tế
củng cố xây dựng quân đội

3. Thái độ:

- HS ham thích tìm hiểu lịch sử hào hùng của dân tộc.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Hình minh hoạ (SGK)
- Phiếu học tập

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	T G	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. <u>Ôn định tổ chức lớp :</u>	1	
2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai (năm 1075–1077) ❖ GV treo lược đồ, y/c HS thuật lại cuộc chiến đấu bảo vệ phòng tuyến sông Như Nguyệt của quân ta ❖ Nêu kết quả cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần 2?	4	2 HS lên bảng tường thuật lại trận chiến và nêu kết quả Cả lớp theo dõi nhận xét

❖ GV nhận xét														
<p>3. Bài mới: Nhà Trần thành lập GV giới thiệu bài- Ghi bài</p> <p>Hoạt động 1: Hoàn cảnh ra đời của nhà Trần.</p> <p>Y/c HS đọc bài SGK</p> <p>- Tình hình nước ta cuối thế kỉ XII như thế nào?</p> <p>- Trước tình hình đó nhà Trần đã làm gì?</p> <p>Kết luận: Khi nhà Lí suy yếu tình hình đất nước khó khăn, nhà Lí không còn gánh vác việc nước nhà Trần lên thay nhà Lí. Nhà Trần đã làm gì để xây dựng đất nước?</p>	<p>1</p> <p>10</p>	<p>HS làm việc cả lớp</p> <p>HS đọc thầm và trả lời câu hỏi</p> <p>+ Tình hình nhà Lí suy yếu nội bộ triều đình lục đục đời sống nhân dân khổ cực. Giặc ngoại xâm lấn le xâm lược nước ta. Vua Lí phải dựa vào họ Trần để giữ ngai vàng</p> <p>+ Vua Lí Huệ Tông không có con trai nhường ngôi cho con gái Nhà Trần thành lập</p>												
<p>Hoạt động 2: Nhà Trần xây dựng đất nước</p> <p>GV phát phiếu học tập cho HS điền vào ý đúng</p> <p>+ Đứng đầu nhà nước là vua</p> <p>+ Vua đặt tục lệ nhường ngôi sớm cho con</p> <p>+ Lập Hà đê sứ, Đồn điền sứ, Khuyến nông sứ</p> <p>+ Đặt chuông trước cung điện để nhân dân đến đánh chuông khi có điều oan ức hoặc cầu xin</p> <p>+ Cả nước chia thành các lộ, phủ, châu, huyện, xã</p> <p>+ Trai tráng khoẻ mạnh được tuyển vào quân đội, thời bình thì sản xuất, khi có chiến tranh thì tham gia chiến đấu.</p> <p>- GV thu một số phiếu kiểm tra, nhận xét</p> <p>- Nhà Trần làm gì để phát triển nông nghiệp?</p> <p>- Nhà Trần làm gì để củng cố và xây dựng quân đội vững mạnh?</p>	<p>10</p>	<p>HS làm việc cá nhân</p> <p>HS đọc SGK và điền vào ô trống</p> <p>Đánh dấu x trước ý đúng</p> <table border="1" data-bbox="884 1211 1497 1821"> <tr> <td>x</td> <td>Đứng đầu nhà nước là vua</td> </tr> <tr> <td>x</td> <td>+ Vua đặt tục lệ nhường ngôi sớm cho con</td> </tr> <tr> <td>x</td> <td>+ Lập Hà đê sứ, Đồn điền sứ, Khuyến nông sứ</td> </tr> <tr> <td>x</td> <td>+ Đặt chuông trước cung điện để nhân dân đến đánh chuông khi có điều oan ức hoặc cầu xin</td> </tr> <tr> <td>x</td> <td>+ Cả nước chia thành các lộ, phủ, châu, huyện, xã</td> </tr> <tr> <td>x</td> <td>+ Trai tráng khoẻ mạnh được tuyển vào quân đội, thời bình thì sản xuất, khi có chiến tranh thì tham gia chiến đấu.</td> </tr> </table> <p>+ Đặt chức Hà đê sứ trông coi và bảo vệ đê điều. Đồn điền sứ vận động người dân đi khai hoang. Khuyến nông sứ khuyến khích người dân sản xuất.</p> <p>+ Trai tráng khoẻ mạnh được tuyển vào</p>	x	Đứng đầu nhà nước là vua	x	+ Vua đặt tục lệ nhường ngôi sớm cho con	x	+ Lập Hà đê sứ, Đồn điền sứ, Khuyến nông sứ	x	+ Đặt chuông trước cung điện để nhân dân đến đánh chuông khi có điều oan ức hoặc cầu xin	x	+ Cả nước chia thành các lộ, phủ, châu, huyện, xã	x	+ Trai tráng khoẻ mạnh được tuyển vào quân đội, thời bình thì sản xuất, khi có chiến tranh thì tham gia chiến đấu.
x	Đứng đầu nhà nước là vua													
x	+ Vua đặt tục lệ nhường ngôi sớm cho con													
x	+ Lập Hà đê sứ, Đồn điền sứ, Khuyến nông sứ													
x	+ Đặt chuông trước cung điện để nhân dân đến đánh chuông khi có điều oan ức hoặc cầu xin													
x	+ Cả nước chia thành các lộ, phủ, châu, huyện, xã													
x	+ Trai tráng khoẻ mạnh được tuyển vào quân đội, thời bình thì sản xuất, khi có chiến tranh thì tham gia chiến đấu.													

<ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ kẻ sẵn sơ đồ cho HS thi tiếp sức nói về bộ máy tổ chức nhà nước dưới thời Trần - GV giảng thêm: Nhà Trần cai quản đất nước rất chặt chẽ ở mỗi cấp đều có quan cai quản 		<p>quân đội, thời bình thì sản xuất, khi có chiến tranh thì tham gia chiến đấu.</p>
<p>Hoạt động 3: Mối quan hệ giữa vua với quan, vua với dân</p> <p>Yêu cầu HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ sơ đồ tổ chức nhà nước dưới thời Trần. <p>-Sự việc nào trong bài chứng tỏ rằng: vua, quan với dân chưa cách biệt quá xa?</p>	<p>8</p>	<p>Sơ đồ tổ chức nhà nước dưới thời Trần.</p> <div style="text-align: center;"> <p>Lộ</p> <p>↓</p> <p>Phủ</p> <p>↓</p> <p>Châu</p> <p>↓</p> <p>Huyện</p> <p>↓</p> <p>Xã</p> </div> <p>+ Vua Trần đặt chuông trước cung điện để nhân dân đến đánh chuông khi có điều oan ức hoặc cầu xin. Ở trong triều sau các buổi yến tiệc..... vui vẻ</p>
<p>4. <u>Củng cố:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Gọi 2 HS nêu ghi nhớ cuối bài ▪ Nhà Trần ra đời trong hoàn cảnh nào? ▪ Nhà Trần đã có những việc làm gì để củng cố và xây dựng đất nước? ▪ Nhận xét tiết học 	<p>2</p>	<p>2 HS nêu ghi nhớ cuối bài</p> <p>2 HS trả lời - HS khác nhận xét</p>
<p>5. <u>Dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học bài và chuẩn bị bài : Nhà Trần và việc đắp đê. 	<p>1</p>	<p>HS lắng nghe</p>

TOÁN

TIẾT 68 : LUYỆN TẬP

I.MỤC TIÊU :

1.Kiến thức

Thực hiện được phép chia một số có nhiều chữ số cho số có một chữ số
Biết vận dụng chia một tổng (hiệu) cho một số .

2. Kỹ năng: Tính toán đúng trình bày khoa học

3.Thái độ:

- HS biết thực hiện phép tính nhanh, chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Phiếu bài tập ghi nội dung BT2

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	T G	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức lớp Kiểm tra sĩ số	1	HS báo cáo Hát
2. Kiểm tra bài cũ Chia cho số có một chữ số Gọi HS lên bảng làm lại bài tập 4 -Nêu cách chia cho số có một chữ số? -Trong phép chia có dư số dư so với số chia như thế nào? - GV nhận xét	4	- HS lên bảng và nêu -HS theo dõi nhận xét
3 Bài mới 3.1 Giới thiệu bài Luyện tập	1	HS nghe và ghi tên bài
3.2Thực hành Bài tập 1: -Gọi HS đọc yêu cầu bài -Bài tập yêu cầu gì? Yêu cầu 1HS lên bảng làm bài + cả lớp làm vở nháp GV cùng HS sửa bài nhận xét	8	HS đọc yêu cầu bài, cả lớp làm vở nháp 1HS làm vở nháp. $\begin{array}{r} 67494 \quad \quad 7 \quad \quad \quad 42789 \quad \quad 5 \quad \quad \quad 359361 \quad \quad 9 \\ 44 \quad \quad 9642 \quad \quad \quad 27 \quad \quad 8557 \quad \quad \quad 89 \quad \quad 39929 \\ 29 \quad \quad \quad \quad \quad \quad \quad 28 \quad \quad \quad \quad \quad \quad \quad 83 \\ 14 \quad \quad \quad \quad \quad \quad \quad \quad 39 \quad \quad \quad \quad \quad \quad \quad 26 \\ 0 \quad 81 \end{array}$ $238\ 507 : 8 = 29757 \text{ (dư 1)} \quad \quad \quad 0$
Bài tập 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài -Bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? Đây là dạng toán nào đã học? - Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số bé (hoặc số lớn) và tổ chức cho HS thi đua	7	HS đọc yêu cầu bài Bài giải a) Số bé là: $(42506 - 18472) : 2 = 12017$ Số lớn là: $(42506 + 18472) : 2 = 30489$ Đáp số: 12017 ; 30 489 b) Số bé là: $(137985 - 85287) : 2 = 26304$ Số lớn là: $(137\ 985 + 85287) : 2 = 111\ 591$ Đáp số : 26304; 111 591.

GV sửa bài nhận xét		
<p>Bài tập 3: Gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? <p>Đây là dạng toán nào đã học?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số trung bình cộng và giải vào vở <p>GV chấm một số vở – nhận xét</p>	7	<p>HS đọc yêu cầu bài – nêu cách tìm số trung bình cộng và thi đua lên bảng giải.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số toa xe chở hàng có là: $3 + 6 = 9$(toa)</p> <p>Số hàng 3 toa xe chở là: $14\ 580 \times 3 = 43\ 740$(kg)</p> <p>Số hàng 6 toa xe chở là: $13\ 275 \times 6 = 79\ 650$(kg)</p> <p>Trung bình mỗi toa xe chở là: $(43\ 740 + 79\ 650) : 9 = 13710$(kg)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 13710(kg)</p>
<p>Bài tập 4: Gọi HS đọc yêu cầu bài GV yêu cầu HS nêu cách chia một tổng cho một số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách chia một hiệu cho một số? <p>GV chấm bài-nhận xét tuyên dương</p>	8	<p>HS đọc yêu cầu bài, nêu cách thực hiện</p> <p>a. $(33164 + 28528) : 4 = 61692 : 4 = 15423$</p> <p>b. $(403\ 494 - 16415) : 7 = 387079 : 7 = 55297$</p> <p>a. $(33164 + 28528) : 4 = 33164:4 + 28528:4 = 8291 + 7132 = 15423$</p> <p>b. $(403\ 494 - 16415) : 7 = 403494:7 - 16415:7 = 57642 - 2345 = 55297$</p>
<p>4. Củng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách tìm số trung bình cộng của nhiều số? - Nêu cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó? -GV nhận xét tiết học 	2	2 HS nêu hs nhận xét
<p>5. Dặn dò Làm bài tập 4 và chuẩn bị bài: Chia một số cho một tích</p>	1	Hs chú ý nghe và thực hiện theo yêu cầu

TẬP ĐỌC

TIẾT 28 : CHÚ ĐẤT NUNG (tt)

I.MỤC TIÊU :

1.Kiến thức:

Biết đọc với giọng kể chậm rãi, phân biệt được lời người kể với lời nhân vật (chàng kỹ sĩ, nàng công chúa, chú Đất Nung).

- Hiểu ND: Chú Đất Nung nhờ dám nung mình trong lửa đã trở thành người hữu ích, cứu sống được người khác (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 4 trong SGK).

2.Kĩ năng:

- HS đọc lưu loát toàn bài.
- Biết đọc diễn cảm bài văn, chuyển giọng linh hoạt phù hợp với diễn biến của truyện, đọc phân biệt lời người kể với lời các nhân vật (chàng kĩ sĩ, nàng công chúa, chú Đất Nung)

3. **Thái độ** . Luôn có ý thức rèn luyện bản thân, không sợ khó, sợ khổ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Tranh minh hoạ bài đọc SGK

Bảng phụ viết sẵn câu, đoạn văn cần hướng dẫn HS luyện đọc

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ôn định tổ chức lớp	1	HS chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ Chú Đất Nung - GV yêu cầu 3 HS nối tiếp nhau đọc bài & trả lời câu hỏi SGK - GV nhận xét	4	- 3HS nối tiếp nhau đọc bài và trả lời câu hỏi - HS nhận xét
3 Bài mới 3.1 Giới thiệu bài Trong tiết học trước, các em đã biết nội dung phần đầu truyện <i>Chú Đất Nung</i> . Chú bé Đất đã trở thành Đất Nung vì dám can đảm nung mình trong lửa đỏ. Phần tiếp theo, các em sẽ biết số phận của hai người bột trôi dạt ra sao?Đất Nung đã trở thành người hữu ích như thế nào?	1	HS nghe và ghi tên bài
3.2Hoạt động1: Hướng dẫn luyện đọc - GV chia đoạn - GV chú ý khen HS đọc đúng kết hợp sửa lỗi phát âm sai: buồn tênh, phục sẵn, nước xoáy, cộc tuếch; ngắt nghỉ hơi chưa đúng hoặc giọng đọc không phù hợp - GV yêu cầu HS đọc thầm phần chú thích các từ mới ở cuối bài đọc - Yêu cầu 1 HS đọc lại toàn bài - GV đọc diễn cảm cả bài	10	HS tiếp nối đọc đoạn trong bài (2 lượt) + Đoạn 1: từ đầu vào cổng tìm công chúa. + Đoạn 2: tiếp theo chạy trốn + Đoạn 3: tiếp theo vót lên bờ phơi nắng cho se bột lại + Đoạn 4: phần còn lại + HS đọc thầm phần chú giải - HS luyện đọc theo cặp - 2 HS đọc lại toàn bài - HS nghe
3.3Hoạt động 2: HD tìm hiểu bài + GV yêu cầu HS cả lớp đọc	11	

<p>thâm và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy kể lại tai nạn của hai người bột? + GV nhận xét & chốt ý - Đất Nung đã làm gì khi thấy hai người bột gặp nạn? - Vì sao Đất Nung có thể nhảy xuống nước, cứu hai người bột? - Câu nói cộc tuếch của Đất Nung ở cuối truyện có ý nghĩa gì? - Em hãy đặt tên cho truyện thể hiện ý nghĩa của câu chuyện? - GV nhận xét 		<p>HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi. HS kể – HS khác nhận xét</p> <p>Ý đoạn 1,2: Hai người bột gặp tai nạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất Nung nhảy xuống nước, vớt họ lên bờ phơi nắng cho se bột lại - Vì Đất Nung đã được nung trong lửa, chịu được nắng, mưa nên không sợ nước, không sợ bị nhũn chân tay khi gặp nước như hai người bột. + Câu nói ngắn gọn, thẳng thắn ấy có ý thông cảm với hai người bột chỉ sống trong lọ thủy tinh, không chịu được thử thách. - Câu nói đó có ý xem thường những người chỉ sống trong sung sướng, không chịu đựng nổi khó khăn. - Câu nói có ý nghĩa: cần phải rèn luyện mới cứng rắn, chịu được thử thách, khó khăn, trở thành người hữu ích. + Lần lượt từng HS tiếp nối nhau đọc tên truyện mình đã đặt - Cả lớp nhận xét
<p>3.4 Hoạt động 3: HD đọc diễn cảm</p> <p><i>Hướng dẫn HS đọc từng đoạn văn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc toàn truyện theo cách phân vai – GV theo dõi nhận xét <p><i>Hướng dẫn kĩ cách đọc 1 đoạn văn</i></p> <p><u>GV treo bảng phụ có ghi đoạn văn cần đọc diễn cảm (<i>Hai người bột tỉnh dần trong lọ thủy tinh mà</i>)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu - GV sửa lỗi cho các em 	10	<p>Một tập 4 HS đọc lần lượt theo cách phân vai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, điều chỉnh lại cách đọc cho phù hợp - HS luyện đọc diễn cảm đoạn văn theo cặp - HS đọc trước lớp - Đại diện nhóm thi đọc diễn cảm (phân vai) trước lớp
<p>4. Củng cố Câu chuyện này muốn nói với em điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS trong giờ học. 	2	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu : Cần phải rèn luyện mới cứng rắn, chịu được thử thách, khó khăn, trở thành người hữu ích.
<p>5. Dặn dò Yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện đọc bài văn, chuẩn bị bài:</p>	1	<p>Hs chú ý nghe và thực hiện theo yêu cầu</p>

ĐẠO ĐỨC

TIẾT 14 : BIẾT ƠN THẦY GIÁO , CÔ GIÁO (Tiết 1)

I.MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Biết được công lao của thầy giáo , cô giáo
- Nêu được những việc cần làm thể hiện sự biết ơn đối với thầy giáo cô giáo
- Lễ phép vâng lời thầy giáo , cô giáo

2.Kĩ năng:

- HS hiểu phải kính trọng, biết ơn, yêu quý thầy giáo, cô giáo.

3. Thái độ:

- Biết bày tỏ sự kính trọng, biết ơn các thầy giáo, cô giáo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY -HOC :

- SGK
- Các băng chữ để sử dụng cho hoạt động 1 và 3

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức lớp	1	HS chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ - Yêu cầu HS nêu ghi nhớ. - GV nhận xét	4	- HS nêu - HS nhận xét
3 Bài mới 3.1 Giới thiệu bài	1	HS nghe và ghi tên bài
3.2Hoạt động1:Xử lí tình huống GV chia nhóm- yêu cầu các nhóm đọc tình huống và thảo luận - GV nêu tình huống + Tại sao em chọn cách đó? + Đối với thầy giáo, cô giáo chúng ta phải có thái độ như thế nào? + Tại sao em phải biết ơn, kính	9	- HS các nhóm thảo luận - Đại diện nhóm trình bày – HS các nhóm nhận xét - HS dự đoán các cách ứng xử có thể xảy ra. - HS lựa chọn cách ứng xử & trình bày lí do lựa chọn + Vì để tỏ lòng biết ơn thầy giáo, cô giáo. + Em phải kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo đã dạy bảo mình.

<p>trọng thầy giáo, cô giáo?</p> <p>- GV kết luận: Các thầy giáo, cô giáo đã dạy dỗ các em biết nhiều điều hay, điều tốt. Do đó các em phải kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo.</p>		<p>+ Vì thầy, cô đã không quản khó khăn, tận tình dạy dỗ chỉ bảo em nên người.</p>
<p>3.3Hoạt động 2: Thảo luận theo nhóm đôi (bài tập 1)</p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm thảo luận theo các bức tranh bài tập 1.</p> <p>- GV nhận xét & đưa ra phương án đúng</p>	7	<p>- Các nhóm HS thảo luận</p> <p>- HS lên chữa bài tập. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- Tranh 1, 2, 4: thể hiện thái độ kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo.</p> <p>- Tranh 3: thể hiện thái độ chưa kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo</p>
<p>3.4Hoạt động 3: Thảo luận nhóm (bài tập 2)</p> <p>- Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ, yêu cầu HS lựa chọn những việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy giáo, cô giáo & tìm thêm các việc làm biểu hiện lòng biết ơn thầy giáo, cô giáo.</p> <p>- GV kết luận: Có nhiều cách thể hiện lòng biết ơn đối với thầy giáo, cô giáo.</p>	8	<p>Mỗi nhóm nhận 1 băng chữ viết tên một việc làm trong bài tập 2 & làm theo yêu cầu của GV</p> <p>- Từng nhóm HS thảo luận & ghi những việc nên làm vào tờ giấy nhỏ</p> <p>- Từng nhóm lên dán băng chữ đã nhận theo 2 cột “Biết ơn” hay “Không biết ơn” trên bảng & các tờ giấy nhỏ ghi các việc nên làm mà nhóm mình đã thảo luận</p> <p>- Các nhóm khác góp ý kiến bổ sung.</p>
<p>3.5 Hoạt động 4: Ghi nhớ</p> <p>Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ.</p>	2	3 hs đọc phần ghi nhớ
<p>4. Củng cố</p> <p>Em hãy kể một kỉ niệm đáng nhớ nhất về thầy giáo, cô giáo.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	2	2HS kể
<p>5. Dặn dò Viết, vẽ, dựng tiểu phẩm theo chủ đề bài học (bài tập 4)</p> <p>-Sưu tầm các bài hát, bài thơ, ca dao, tục ngữ... ca ngợi công lao các thầy giáo, cô giáo (bài tập 5)</p> <p>- Chuẩn bị tiết 2</p>	1	Hs chú ý nghe và thực hiện theo yêu cầu

TẬP LÀM VĂN
TIẾT 27 : THỂ NÀO LÀ MIÊU TẢ?

I.MỤC TIÊU :

1.Kiến thức:

Hiểu được thể nào là miêu tả (ND Ghi nhớ).

- Nhận biết được câu văn miêu tả trong truyện Chú Đất Nung (BT1, mục III); bước đầu viết được 1, 2 câu miêu tả một trong những hình ảnh yêu thích trong bài thơ Mưa (BT2).

2.Kĩ năng: Bước đầu viết được một đoạn miêu tả.

3. Thái độ: - HS yêu thích tìm hiểu tiếng Việt.

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bút dạ & phiếu khổ to viết nội dung BT2 (phần nhận xét)

TT	Tên sự vật	Hình dáng	Màu sắc	Chuyển động	Tiếng động
M: 1	Cây sồi	cao lớn	lá đỏ chói lọi	lá rập rình lay động như những đốm lửa đỏ	
2	Cây com nguội		lá vàng rực rỡ	lá rập rình lay động như những đốm lửa vàng	
3	Lạch nước			trườn lên mây tảng đá, luồn dưới mây gốc cây ẩm mục	róc rách (chảy)

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức lớp	1	HS chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ GV yêu cầu 1 HS lại một câu chuyện theo 1 trong 4 đề tài đã nêu ở BT2 (tiết TLV trước), nói rõ: <i>Câu chuyện được mở đầu & kết thúc theo những cách nào?</i> - GV nhận xét	4	- 1 HS kể lại một câu chuyện theo 1 trong 4 đề tài đã nêu ở BT2 (tiết TLV trước), nói rõ: <i>Nêu mở đầu & kết thúc của câu chuyện .</i>
3 Bài mới 3.1 Giới thiệu bài - GV nêu tình huống: Một người hàng xóm có một con mèo bị lạc. Người đó hỏi mọi người xung	1	

<p>quanh về con mèo. Người đó phải nói như thế nào để tìm được con mèo?</p> <p>- Người đi tìm mèo nói như vậy tức là đã làm việc miêu tả con mèo. Tiết học hôm nay giúp các em biết <i>Thế nào là miêu tả?</i></p>		<p>- Phải nói rõ con mèo ấy to hay nhỏ, lông màu gì</p> <p>HS nghe và ghi tên bài</p>
<p>3.2Hoạt động1: Hướng dẫn phân nhận xét</p> <p>Bài tập 1</p> <p>- Yêu cầu HS tìm tên những sự vật được miêu tả trong đoạn văn?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>Bài tập 2</p> <p>- GV giải thích cách thực hiện yêu cầu của bài theo ví dụ trong SGK. Nhắc HS chú ý đọc kỹ đoạn văn ở BT1, hiểu đúng câu văn: <i>Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá (lá sồi đỏ, lá com nguội vàng) rập rình lay động như những đóm lửa vàng lửa đỏ bập bùng cháy.</i></p> <p>GV phát phiếu cho HS làm bài theo nhóm.</p> <p>-GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài tập 3</p> <p>-GVyêu cầu HS đọc thầmlại đoạn văn</p> <p>- GV nêu lần lượt từng câu hỏi:</p> <p>+ Để tả được hình dáng của cây sồi, màu sắc của lá sồi & lá cây com nguội, tác giả phải quan sát bằng giác quan nào?</p> <p>+ Để tả được chuyển động của lá cây, tác giả phải quan sát bằng giác quan nào?</p> <p>+ Để tả được chuyển động của dòng nước, tác giả phải quan sát bằng giác quan nào?</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>10</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm lại, tìm tên những sự vật được miêu tả trong đoạn văn, phát biểu ý kiến. Các sự vật đó là: cây sồi – cây com nguội – lạch nước.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài, đọc các cột trong bảng theo chiều ngang.</p> <p>- HS đọc thầm đoạn văn, trao đổi theo nhóm, ghi lại vào bảng những điều các em hình dung được về <i>cây com nguội, lạch nước</i> theo lời miêu tả.</p> <p>- Đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả làm việc.</p> <p>- Cả lớp nhận xét</p> <p>- 2 HS đọc lại bảng kết quả đúng, đầy đủ nhất.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm lại đoạn văn, suy nghĩ, trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Để tả được hình dáng của cây sồi, màu sắc của lá sồi & lá cây com nguội, tác giả phải quan sát bằng mắt.</p> <p>+ Để tả được chuyển động của lá cây, tác giả phải quan sát bằng mắt, bằng tai.</p> <p>+ Để tả được chuyển động của dòng nước, tác giả phải quan sát kĩ đối tượng bằng nhiều giác quan.</p>
<p>3.3 Hoạt động 2:Ghi nhớ kiến thức</p>	<p>2</p>	<p>- HS đọc thầm phần ghi nhớ</p> <p>- 3 HS lần lượt đọc to phần ghi nhớ</p>

- Yêu cầu HS đọc thầm phần ghi nhớ		trong SGK
3.4Hoạt động 3: Hướng dẫn luyện tập Bài tập 1: - GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng:	18	- HS đọc yêu cầu của bài tập - HS đọc thầm truyện <i>Chú Đất Nung</i> để tìm câu văn miêu tả. - HS phát biểu ý kiến. + Đó là một chàng kĩ sĩ rất bảnh, cuối ngựa tía, dây cương vàng & một nàng công chúa mặt trắng, ngồi trong mái lầu son.
Bài tập 2: - GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập - Yêu cầu 1 HS giỏi làm mẫu – miêu tả một hình ảnh trong đoạn thơ <i>Mưa</i> mà mình thích. - GV chấp nhận những ý kiến lặp lại, khen ngợi những HS viết được những câu văn miêu tả hay, gợi tả.		- HS đọc yêu cầu của bài tập - 1 HS giỏi làm mẫu – miêu tả một hình ảnh trong đoạn thơ <i>Mưa</i> mà mình thích. - Mỗi HS đọc 1 đoạn thơ, tìm một hình ảnh mình thích, viết 1, 2 câu vào vở để tả lại hình ảnh đó. HS đọc câu văn miêu tả vừa viết. <u>Ví dụ:</u> Sấm rền vang trên mái nhà, làm mọi người giật mình, tưởng như sấm ở ngoài sân cất tiếng cười khanh khách.
4. Cũng cố Yêu cầu 1 HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ. - GV: Muốn miêu tả sinh động những cảnh, người, sự vật trong thế giới xung quanh, các em cần chú ý quan sát để có những hiểu biết phong phú, có khả năng miêu tả sinh động đối tượng.	2	- 1 HS nhắc lại ghi nhớ. HS nghe.
5. Dặn dò Yêu cầu HS tập quan sát một cảnh vật trên đường em tới trường. - Chuẩn bị bài: Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật.	1	Hs chú ý nghe và thực hiện theo yêu cầu

TOÁN

TIẾT 69 : CHIA MỘT SỐ CHO MỘT TÍCH

I.MỤC TIÊU :

1.Kiến thức:

Thực hiện được phép chia một số cho một tích.

Bài tập cần làm B1, B2

2.Kĩ năng:

- Biết vận dụng vào tính toán.

3.Thái độ:

- HS biết thực hiện phép tính đúng, nhanh, chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bảng phụ ghi nội dung BT2

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức lớp Kiểm tra sĩ số	1	HS báo cáo Hát
2. Kiểm tra bài cũ GV gọi 2 HS lên bảng làm lại BT4 -Nêu cách chia một tổng cho một số? -Nêu cách chia một hiệu cho một số? - GV nhận xét	4	-lên bảng sửa bài và trả lời -HS cả lớp theo dõi nhận xét
3 Bài mới 3.1 Giới thiệu bài : Chia một số cho một tích	1	HS nghe và ghi tên bài
3.2Hoạt động1: Phát hiện tính chất. - GV ghi bảng: $24 : (3 \times 2)$ $24 : 3 : 2$ $24 : 2 : 3$ - Yêu cầu HS tính - Gọi ý giúp HS rút ra nhận xét: + Khi tính $24 : (3 \times 2)$ ta nhân rồi chia, ta có thể nói đã lấy một số chia cho một tích. + Khi tính $24 : 3 : 2$ hoặc $24 : 2 : 3$ ta lấy số đó chia liên tiếp cho từng thừa số.	10	- 3HS lên bảng tính - $24 : (3 \times 2) \quad 24 : 3 : 2 \quad 24 : 2 : 3$ $= 24 : 6 \quad = 8 : 2 \quad = 12 : 3$ $= 4 \quad = 4 \quad = 4$ + Cả ba biểu thức đều có kết quả bằng nhau. - Vậy $24 : (3 \times 2) = 24 : 3 : 2 = 24 : 2 : 3$ -HS nêu : Khi chia một số cho một tích, ta có thể chia số đó cho một thừa số rồi lấy kết quả tìm được chia tiếp cho thừa số kia. - Vài HS nhắc lại.
3.3Hoạt động 2: Thực hành Bài tập 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài Gọi 3HS lên bảng làm bài + cả lớp làm nháp. - Yêu cầu HS tính theo đúng thứ tự thực hiện các phép tính.	7	- HS đọc yêu cầu bài , vận dụng tính chất chia một số cho một tích để tính. a. $50 : (2 \times 5) \quad 50 : 2 : 5 \quad 50 : 5 : 2$ $= 50 : 10 \quad = 25 : 5 \quad = 10 : 2$ $= 5 \quad = 5 \quad = 5$ b. $72 : (9 \times 8) \quad 72 : 9 : 8 \quad 72 : 8 : 9$ $= 72 : 72 \quad = 8 : 8 \quad = 9 : 9$ $= 1 \quad = 1 \quad = 1$

GV cùng HS sửa bài nhận xét.		
Bài tập 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài - GV hướng dẫn mẫu: GV treo bảng phụ tổ chức cho HS thi đua. GV nhận xét tuyên dương	6	HS đọc yêu cầu bài HS chú ý theo dõi a. $80 : 40 = 80 : (8 \times 5)$ b. $150 : 50 = 150 : (10 \times 5)$ $= 80 : 8 : 5$ $= 150 : 10 : 5$ $= 10 : 5$ $= 15 : 5$ $= 2$ $= 3$ c. $80 : 16 = 80 : (8 \times 2) = 80 : 8 : 2$ $= 10 : 2 = 5$
Bài tập 3: Gọi HS đọc yêu cầu bài - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Yêu cầu HS tự nêu cách giải và giải vào vở. GV chấm một số vở – nhận xét	6	HS đọc yêu cầu bài, ghi tóm tắt và giải vào vở. Bài giải Số quyển vở hai bạn mua là: $3 \times 2 = 6$ (quyển vở) Số tiền mua một quyển vở là: $7200 : 6 = 1200$ (đồng) Đáp số: 1200 (đồng)
4. Củng cố Nêu quy tắc chia một số cho một tích? - Nhận xét tiết học	2	2HS nêu quy tắc
5. Dặn dò - Chuẩn bị bài: Chia một tích cho một số.	1	Hs chú ý nghe và thực hiện theo yêu cầu

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TIẾT 28: DÙNG CÂU HỎI VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- Biết được một số tác dụng phụ của câu hỏi (ND Ghi nhớ).
- Nhận biết được tác dụng của câu hỏi (BT1); bước đầu biết dùng CH để thể hiện thái độ khen, chê, sự khẳng định, phủ định hoặc yêu cầu, mong muốn trong những tình huống cụ thể (BT2, mục III).

2. Kỹ năng:

- Bước đầu biết dùng câu hỏi để thể hiện thái độ khen chê, sự khẳng định, phủ định hoặc yêu cầu, mong muốn trong những tình huống cụ thể.

3. Thái độ: Yêu thích tìm hiểu Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bảng phụ viết nội dung BT1
- 4 băng giấy, trên mỗi băng viết một ý của BT1 (phần luyện tập)
- Giấy trắng để HS làm BT2 (phần luyện tập)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ôn định tổ chức lớp	1	HS chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ GV mời 1 HS làm lại BT1; 1 HS làm lại BT5; 1 HS đặt câu có dùng từ nghi vấn nhưng không phải là câu hỏi, không được dùng dấu chấm hỏi. - GV nhận xét	4	3HS lên bảng trình bày HS khác nhận xét
3 Bài mới 3.1 Giới thiệu bài Trong 2 tiết học trước, các em đã biết: <i>câu hỏi dùng để hỏi về những điều chưa biết</i> . Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết thêm một điều mới: câu hỏi không phải chỉ dùng để hỏi. Có những câu hỏi được đặt ra để thể hiện thái độ khen chê, sự khẳng định, phủ định hoặc yêu cầu, mong muốn	1	HS nghe và ghi tên bài
3.2 Hoạt động 1: Hướng dẫn phân nhận xét Bài tập 1 - Yêu cầu HS tìm câu hỏi trong đoạn văn Bài tập 2 - GV giúp HS phân tích từng câu hỏi: - Phân tích câu hỏi 1: + Câu hỏi của ông Hòn Rấm: “Sao chú mày nhát thế?” có dùng để hỏi về điều chưa biết không? + Ông Hòn Rấm đã biết cu Đất nhát, sao còn phải hỏi? Câu hỏi này dùng để làm gì? - Phân tích câu hỏi 2: + Câu “Chứ sao?” của ông Hòn Rấm có dùng để hỏi điều gì không? + Vậy câu hỏi này có tác dụng gì?	10	1 HS đọc đoạn đối thoại giữa ông Hòn Rấm với cu Đất trong truyện <i>Chú Đất Nung</i> . - Cả lớp đọc thầm lại, tìm câu hỏi trong đoạn văn & nêu: - Sao chú mày nhát thế? - Nung ấy ạ ? Chứ sao? - HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, phân tích 2 câu hỏi của ông Hòn Rấm trong đoạn đối thoại (<i>Sao chú mày nhát thế? Chứ sao?</i>) + Câu hỏi này không dùng để hỏi về điều chưa biết, vì ông Hòn Rấm đã biết là cu Đất nhát. + Để chê cu Đất. + Câu hỏi này không dùng để hỏi. + Câu hỏi này là câu khẳng định: đất có thể nung trong lửa.